

Số: 675 /BC-TLTL

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2020

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT
KINH DOANH NĂM 2019 VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT**

Năm báo cáo 2017-2019

A. BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG HÀNG NĂM CỦA CÔNG TY

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Những sự kiện quan trọng

- Việc thành lập: Thành lập ngày 06/01/1957.

- Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2019: 2.101.899.875.000 đồng.

- Ngày 10/7/2015, Công ty Thuốc lá Bắc Sơn trở thành công ty con của Công ty Thuốc lá Thăng Long; ngày 01/01/2016, Công ty Thuốc lá Thanh Hóa và Công ty Thuốc lá Đà Nẵng trở thành công ty con của Công ty Thuốc lá Thăng Long. Nhóm công ty mẹ - Công ty Thuốc lá Thăng Long và các công ty con - Công ty thuốc lá Bắc Sơn, Công ty thuốc lá Thanh Hóa, Công ty thuốc lá Đà Nẵng hoạt động theo Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và Luật doanh nghiệp.

2. Quá trình phát triển

2.1. Chức năng, nhiệm vụ của Công ty:

- Chức năng: Là doanh nghiệp Nhà nước, đơn vị thành viên của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam, chức năng chính của Nhóm Công ty Thuốc lá Thăng Long là sản xuất và kinh doanh thuốc lá điều theo quy định của pháp luật.

- Nhiệm vụ:

+ Công ty có nghĩa vụ tiếp nhận, bảo toàn và phát triển vốn, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực do Tổng công ty giao, thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh do Tổng công ty giao và các quyết định của Tổng công ty trong từng giai đoạn phát triển cụ thể.

+ Tổ chức sản xuất theo đúng quy trình công nghệ sản xuất thuốc lá, thực hiện đầy đủ các quy định về chất lượng sản phẩm, các biện pháp an toàn lao động cũng như các giải pháp bảo vệ môi trường.

+ Tham gia hoạt động xuất khẩu thuốc lá bao theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước. Nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ sản xuất thuốc lá bao.

+ Trích nộp để hình thành các quỹ tập trung của Tổng công ty theo quy định tại Điều lệ và Quy chế tài chính.

+ Xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001-2015, hệ thống tiêu chuẩn an toàn đối với môi trường.

2.2. Mục tiêu kinh doanh:

Mục tiêu của Nhóm Công ty là duy trì và củng cố vị thế thống lĩnh tại thị trường thuốc lá điếu khu vực phía Bắc, từng bước phát triển vào thị trường phía Nam. Tiếp tục phát triển sản phẩm chiến lược thương hiệu Thăng Long,... thực hiện chuyển đổi cơ cấu sản phẩm theo hướng tăng tỷ lệ sản phẩm trung cấp cao cấp. Đẩy mạnh phát triển thị trường xuất khẩu hướng tới xuất khẩu các sản phẩm thương hiệu của Nhóm công ty.

2.3. Ngành, nghề kinh doanh chính:

Sản xuất, kinh doanh thuốc lá điếu; đầu tư tài chính vào công ty con có ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất, kinh doanh thuốc lá điếu, nguyên phụ liệu thuốc lá; xuất, nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh và các ngành, nghề kinh doanh khác theo quy định của pháp luật.

2.4. Quy chế hoạt động: Đã ban hành các quy chế nội bộ:

STT	Danh mục các văn bản
1	Quy chế Dân chủ của Công ty
2	Quy chế nâng bậc lương, chuyển ngạch lương, nâng lương trước thời hạn đối với NLD của Công ty Thuốc lá Thăng Long
3	Quy chế bảo vệ Bí mật nhà nước, bảo vệ bí mật nội bộ của Công ty Thuốc lá Thăng Long
4	Quy chế làm việc giữa Đảng ủy – Hội đồng thành viên – Giám đốc – tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Công ty Thuốc lá Thăng Long
5	Quy chế thực hiện Công tác cán bộ của Công ty
6	Quy chế làm việc của Hội đồng thành viên
7	Quy chế Công bố thông tin của Công ty
8	Quy chế quản lý, phân phối và sử dụng Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, Quỹ thưởng người quản lý Công ty Thuốc lá Thăng Long
9	Quy chế quản lý tài chính Công ty Thuốc lá Thăng Long
10	Quy chế văn thư - lưu trữ
11	Quy chế xét duyệt sáng kiến cải tiến
12	Quy chế phát triển sản phẩm mới
13	Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên Công ty Thuốc lá Thanh Hóa
14	Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên Công ty Thuốc lá Đà Nẵng
15	Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên Công ty Thuốc lá Bắc Sơn
16	Quy chế bán hàng
17	Quy chế tổ chức và hoạt động chi nhánh Công ty Thuốc lá Thăng Long tại thành phố Hồ Chí Minh
18	Quy chế dân chủ
19	Quy chế tổ chức và hoạt động nội bộ
20	Quy chế thi đua khen thưởng

3. Định hướng phát triển

3.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Là đơn vị sản xuất kinh doanh các sản phẩm thuốc lá hàng đầu của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, sức cạnh tranh của Nhóm công ty mẹ - Công ty con Thuốc lá Thăng Long. Chủ động đề ra các giải pháp nhằm tiếp tục phát triển thị trường trong và ngoài nước. Bên cạnh việc chú trọng sức cạnh tranh cho các sản phẩm chủ lực thì cũng không ngừng đẩy mạnh phát triển các sản phẩm cao cấp và cận cao cấp.

- Phát triển bền vững đi đôi với bảo vệ môi trường sinh thái, thực hiện trách nhiệm xã hội, quan tâm đến sức khỏe cộng đồng.

3.2 Tóm tắt những nội dung chính về chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Chuẩn hóa hệ thống quản trị nội bộ, tăng cường ứng dụng các hệ thống quản trị tiên tiến, hiện đại để thích ứng với môi trường cạnh tranh ngày càng gay gắt. Cùng cố uy tín và thương hiệu Công ty.

- Tối ưu hóa tổ chức sản xuất thuốc lá trong toàn Nhóm công ty nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất, khai thác hiệu quả năng lực sản xuất và máy móc thiết bị đáp ứng tốt nhu cầu của thị trường.

- Cơ cấu lại sản phẩm nội địa của công ty theo hướng tập trung cho sản phẩm chủ lực và các thị trường truyền thống, đẩy mạnh nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới thuộc phân khúc cận cao cấp và cao cấp.

- Đa dạng hóa các sản phẩm xuất khẩu nhằm tiếp cận với các thị trường khó tính; củng cố quan hệ với các đối tác truyền thống, tìm kiếm các khách hàng mới chú trọng phát triển thêm thị trường các nước đang phát triển, khu vực Châu Á – Thái Bình Dương.

- Tăng cường đầu tư đào tạo bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tập trung chú trọng các khía cạnh kỹ thuật phối chế, kỹ thuật vận hành sửa chữa máy móc thiết bị và nhân lực quản trị trung, cao cấp.

- Đầu tư hiện đại hóa máy móc thiết bị sản xuất, nâng cao chất lượng công nghệ phối chế tạo bước đột phá về chất lượng sản phẩm, khẳng định vị thế của công ty trên thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước.

II. BÁO CÁO CHUNG VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm.

- Năm 2019, thị trường nội địa của Công ty về cơ bản vẫn giữ được tốc độ tiêu thụ ổn định các sản phẩm chủ lực Thăng Long bao mềm và Thăng Long bao cứng, góp phần hoàn thành tốt kế hoạch tiêu thụ thuốc bao nội địa. Thị trường xuất khẩu tiếp tục được duy trì được tốc độ tăng trưởng sản lượng tiêu thụ. Việc hình thành Nhóm công ty đã góp phần hạn chế được cạnh tranh nội bộ, hướng cạnh tranh ra ngoài.

10010
CỔ
TÁCH N
MỘT T
TH
TH
ANH

- Công ty mẹ tiếp tục cân đối hỗ trợ các công ty con gia công sản phẩm thuốc lá bao, sợi thuốc lá để giải quyết thêm việc làm cho người lao động, đồng thời đáp ứng đủ sản lượng theo nhu cầu của thị trường.

- Trong công tác quản lý tài chính: Chấp hành đầy đủ chế độ báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, đảm bảo chính xác, kịp thời theo đúng quy định của Nhà nước; Thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chủ động đề ra các giải pháp để từng bước giảm tiêu hao vật tư, giảm tỷ lệ phế phẩm, tận dụng phế liệu, hạ giá thành sản phẩm. Thực hiện đa dạng hóa các nhà cung cấp, tăng tính cạnh tranh để đảm bảo lợi thế trong thương thảo giảm giá vật tư, nguyên liệu đầu vào; Khai thác nguồn vốn vay với lãi suất bình quân thấp hơn mặt bằng lãi suất cho vay chung của hệ thống ngân hàng thương mại, tiết giảm chi phí; bảo toàn và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn qua các năm.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch của nhóm Công ty

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2019	TH 2019	TH2019/ KH2019 (%)
A	B	2	3	4=3/2
1. Sản lượng tiêu thụ	Triệu bao	1.665,00	1.790,80	107,56
- Nội địa	"	1.032,00	1.032,57	100,06
- Xuất khẩu	"	633,00	758,23	119,78
2. Doanh Thu (không thuế TTĐB)	Tr. đồng	6.274.800	6.732.840	107,30
3. Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	301.000	313.306	104,09
4. Nộp Ngân sách (3 loại thuế)	Tr. đồng	4.044.900	4.076.383	100,78
5. Kim ngạch xuất khẩu	1.000 USD		89.068	

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm.

Trong năm 2019, Công ty mẹ - Công ty Thuốc lá Thăng Long có thay đổi cơ cấu tổ chức sản xuất: Thành lập Phân xưởng Hợp tác quốc tế, hợp nhất 2 phân xưởng Bao cứng và Bao mềm thành Phân xưởng Cuốn điều đóng bao.

4. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

4.1 Thuận lợi

- Sự quan tâm, giúp đỡ của các Bộ ban ngành, Ủy ban Quản lý Vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp, Tổng công ty, tinh thần đoàn kết, phối hợp giữa các đơn vị thành viên trong Tổng công ty nói chung và Nhóm công ty nói riêng ngày càng được củng cố và phát triển theo đúng định hướng. Hệ thống phân phối Vinataba tiếp tục phát huy hiệu quả trong dài hạn. Nhóm công ty đã dần phát huy và khai thác được sức mạnh tổng hợp, mở rộng thị phần, nâng cao uy tín thương hiệu, tập trung vốn và các nguồn lực khác nâng cao năng lực cạnh tranh cho toàn Nhóm. Công ty mẹ tiếp tục khai thác hiệu quả của thương hiệu Thăng Long tại thị trường nội tiêu. Các công ty con đã chủ động và tích cực trong việc tìm kiếm cơ hội tại thị trường xuất khẩu. Đặc biệt Thuốc lá Thanh Hóa đã có bước tăng trưởng vượt bậc trong sản xuất và tiêu thụ cigar trong nước.

- Sự đoàn kết đồng lòng, nhận thức trong CBCNV của từng đơn vị thành viên, giữa các CBCNV của các đơn vị thành viên tiếp tục được nâng lên trong xây dựng tác phong công nghiệp, áp dụng công tác quản trị tiên tiến, hiện đại, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, chất lượng công việc ở mọi vị trí công tác.

4.2 Khó khăn

Tổng quan đánh giá với ngành thuốc lá Việt Nam, năm 2019 là một năm có nhiều khó khăn. Ảnh hưởng của Luật Phòng chống tác hại thuốc lá, cùng với các hoạt động tuyên truyền quảng bá tác hại của thuốc lá ngày càng mạnh mẽ, tác động trực tiếp tới tâm lý người tiêu dùng. Từ ngày 01/01/2019 thuế tiêu thụ đặc biệt bắt đầu tăng lên 75% đã gây ra những áp lực với sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất thuốc lá nói chung và Nhóm công ty Thuốc lá Thăng Long nói riêng.

Dự thảo điều chỉnh Nghị định 67/2013/ND-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá đang được lấy ý kiến rộng rãi. Một số nội dung sửa đổi trong điều kiện cấp giấy sản phẩm thuốc lá liên quan đến trực tiếp đầu tư trồng nguyên liệu dự kiến sẽ là khó khăn cho toàn nhóm.

Thị trường trong nước có sự cạnh tranh khá khốc liệt, đặc biệt là phân khúc trung cấp. Nhiều nhãn quốc tế có xu hướng hạ giá sản phẩm, các nhà phân phối áp dụng các chương trình quà tặng, gây ảnh hưởng trực tiếp đến thuốc lá nội địa.

Năm 2019, hoạt động buôn bán thuốc lá nhập lậu các nhãn quốc tế như Jet, Hero, 555, Caraven... diễn biến phức tạp, đặc biệt ở khu vực biên giới Campuchia và miền nam. Việc triển khai xử lý các vi phạm liên quan đến thuốc lá lậu theo Bộ Luật hình sự cũng gặp nhiều khó khăn như chỉ bắt được tang vật, không bắt được đối tượng. Các sản phẩm thuốc lá thế hệ mới như thuốc lá điện tử, thuốc lá gia nhiệt bắt đầu thâm nhập vào thị trường Việt Nam một cách không chính thống, trong khi chưa có hành lang pháp lý quản lý dòng sản phẩm này, gây ảnh hưởng đến thị trường thuốc lá trong nước.

Với nhóm Công ty Thuốc lá Thăng Long, các sản phẩm nội tiêu cũng gặp cạnh tranh khốc liệt trên thị trường. Một số nhãn như Bông Sen của Thuốc lá Thanh Hóa, Sông Cầu của Thuốc lá Bắc Sơn giảm tiêu thụ. Công ty Thuốc lá Đà Nẵng thị trường nội địa còn nhỏ, sản lượng ít. Toàn nhóm đã tận dụng lợi thế máy móc thiết bị giữa công ty mẹ con, thực hiện công tác gia công, cho thuê/mượn máy móc để vận dụng tối đa hiệu suất. Tuy nhiên cách hiểu khác nhau về sản lượng được phép sản xuất và tiêu thụ trong nước của từng công ty sản xuất thuốc lá điều, được quy định trong giấy phép sản xuất thuốc lá, gây khó khăn cho Nhóm công ty trong việc điều phối việc gia công giữa công ty mẹ con. Để chuẩn bị tốt cho công tác di dời cuối năm 2019, Công ty mẹ đã phải tăng cường triển khai gia công sợi và thuốc lá bao tại các đơn vị bên ngoài, phát sinh thêm nhiều chi phí như phí vận chuyển, phí gia công, chi phí kiểm soát hoạt động gia công...

Hoạt động xuất khẩu bị động và cũng gặp không ít khó khăn do OGT- đối tác xuất khẩu chính của Nhóm công ty đang chuyển dần việc sản xuất thuốc lá điều xuất khẩu ra ngoài Việt Nam. Một số khách hàng mới có sản lượng đặt hàng ít, hoặc tiềm ẩn rủi ro về pháp lý nhãn hiệu hàng hóa.

Về cơ sở hạ tầng: mặt bằng nhà xưởng chật hẹp, kho tàng thiếu, chưa đáp ứng tốt cho sản xuất gia công, mở rộng xuất khẩu và KH SXKD ngày càng phát triển của Nhóm.

Về nguồn nhân lực: các Công ty con như Thuốc lá Thanh Hóa, Thuốc lá Đà Nẵng, khó tuyển dụng công nhân có tay nghề cao, lao động mới tuyển chưa đủ thời gian đào tạo, làm giảm hiệu suất.

Công ty mẹ triển khai đồng loạt nhiều gói thầu, gấp rút hoàn thành chương trình tổng thể di dời, tạo nên nhiều khó khăn cho doanh nghiệp do phải phân bổ nguồn lực về con người và tài chính. Đồng thời công ty mẹ đứng trước áp lực phải tái cơ cấu lại bộ máy sản xuất trong những tháng cuối năm để phù hợp với cơ sở hạ tầng tại nhà máy mới. Việc di dời máy móc, kho tàng, gây ảnh hưởng cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

5. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai.

- Công tác chuyển đổi cơ cấu sản phẩm đang cho những tín hiệu rất tích cực, tạo nền tảng để tăng tốc độ trong các năm tới.

- Phương hướng kế hoạch trong năm tới là hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, đảm bảo đạt hiệu quả, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước. Tiếp tục đẩy mạnh công tác chuyển đổi cơ cấu sản phẩm, tăng cường công tác tiếp thị, giới thiệu sản phẩm, mở rộng thị trường, phát triển sản phẩm mới. Củng cố và giữ vững tốc độ tiêu thụ sản phẩm chủ lực; Từng bước củng cố uy tín và thương hiệu Công ty. Khắc phục khó khăn, giành thế chủ động giữ vững thị trường xuất khẩu, tận dụng khai thác những thị trường có nhiều cơ hội; Tăng cường công tác xuất khẩu trực tiếp.

- Tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng sản phẩm, triệt để tuân thủ quy trình công nghệ, tạo ý thức tự giác cho mọi thành viên trong Công ty về tôn trọng sản phẩm, tôn trọng người tiêu dùng. Duy trì hiệu quả, hiệu lực Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 và Chính sách chất lượng của Công ty.

- Tăng cường công tác thực hành tiết kiệm trong sản xuất và chi phí hành chính. Chủ động linh hoạt phối hợp giữa các đơn vị, phát huy năng lực, điều kiện hiện có, khắc phục khó khăn, từng bước tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu suất sử dụng thiết bị, đảm bảo ổn định mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thực hiện tốt công tác quản lý và sử dụng vốn, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.

III. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Về báo cáo tài chính

- Các nguyên tắc, chuẩn mực kế toán Công ty phải tuân thủ: Báo cáo tài chính được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), được lập dựa trên các nguyên tắc kế toán phù hợp với quy định của chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành tại các thông tư, nghị định có hiệu lực tại thời điểm lập báo cáo, chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Kiểm toán độc lập

- Năm 2019 nhóm công ty Thuốc lá Thăng Long đã lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán An Việt để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính.

- Ý kiến kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV Thuốc lá Thăng Long và các Công ty con tại ngày 31/12/2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn

mức kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

- Vấn đề cần nhấn mạnh: Lưu ý người đọc đến thuyết minh số 09 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất. Tại ngày 31/12/2019, số tiền thuế nhập khẩu của nguyên liệu, vật tư nhập khẩu dùng để sản xuất thuốc lá điều xuất khẩu Công ty đã tạm nộp tại khâu nhập khẩu theo quy định nhưng chưa được hoàn khoản 183,48 tỷ đồng (trong đó thuế nhập khẩu phát sinh từ năm 2009 đến năm 2016 khoảng 174,05 tỷ đồng). Sau khi hoàn thành xuất khẩu các lô hàng được sản xuất từ nguyên liệu nhập khẩu, Công ty sẽ thực hiện các thủ tục đề nghị hoàn thuế nhập khẩu nêu trên. Thời điểm hoàn thuế và số tiền thuế được hoàn phụ thuộc vào quyết định của cơ quan hải quan.

3. Kiểm toán nội bộ

Công ty không có bộ phận kiểm toán nội bộ. Chức năng này được Ban kiểm soát nội bộ thực hiện.

B. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 03 NĂM GẦN NHẤT (2017-2019)

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm

a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm:

- Về sản phẩm sản xuất, trong 3 năm sản lượng sản xuất của Nhóm công ty lần lượt đạt 1.530,87 triệu bao; 1.678,54 triệu bao và 1.842,13 triệu bao. Trong đó, sản lượng các sản phẩm chủ yếu như Thăng Long bao cứng, Thăng Long bao mềm luôn chiếm trên 50%.

- Về doanh thu:

+ Công ty mẹ - Công ty Thuốc lá Thăng Long: Năm 2017: 4.429,39 tỷ đồng; năm 2018: 4.966,64 tỷ đồng; năm 2019: 5.277,34 tỷ đồng.

+ Nhóm công ty: Năm 2017: 5.329,92 tỷ đồng; năm 2018: 6.208,24 tỷ đồng, năm 2019: 6.732,84 tỷ đồng.

- Về lợi nhuận trước thuế:

+ Công ty mẹ - Công ty Thuốc lá Thăng Long: Năm 2017: 261,47 tỷ đồng; năm 2018: 268,33 tỷ đồng; năm 2019: 275,02 tỷ đồng.

+ Nhóm Công ty: Năm 2017: 284,5 tỷ đồng; năm 2018: 303,12 tỷ đồng; năm 2019: 313,31 tỷ đồng.

- Về nộp ngân sách:

+ Công ty mẹ - Công ty Thuốc lá Thăng Long: Năm 2017: 3.225,18 tỷ đồng; năm 2018: 3.503,81 tỷ đồng; năm 2019: 3.951,72 tỷ đồng.

+ Nhóm Công ty: Năm 2017: 3.713,62 tỷ đồng, năm 2018: 4.000,71 tỷ đồng; năm 2019: 4.440,16 tỷ đồng

b) Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm 2017 - 2019:

Năm 2017

- Dự án đầu tư di dời Công ty Thuốc lá Thăng Long: Năm 2017 các gói thầu xây dựng, các hạng mục chính của dự án (các kho xưởng, nhà điều hành, hạ tầng kỹ thuật) đã triển khai thi công đồng loạt, cụ thể:

TY
HỮU
+ VI
LÁ
LONG
TP

+ Gói thầu số 5, 7, 8 đã nghiệm thu hoàn thành, Gói thầu số 10, 19 cơ bản hoàn thành các công việc chính

+ Gói thầu số 9, số 18 đã lựa chọn được nhà thầu và tổ chức khởi công thi công;

+ Triển khai điều chỉnh thiết kế các gói thầu số 9, 11, 12, 13, 15, 18, dẫn đến phải điều chỉnh tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn và tiến độ dự án cho phù hợp.

Các dự án thiết bị:

- Dự án đầu tư dây chuyền chế biến sợi công suất 6 tấn/giờ: Công ty đã tổ chức lựa chọn nhà thầu tư vấn gói thầu số 1 và 2; Tổ chức đấu thầu quốc tế, lựa chọn được nhà thầu ký hợp đồng triển khai gói thầu số 5 (chế tạo dây chuyền sợi), triển khai đấu thầu quốc tế gói thầu số 6 và tổ chức triển khai các gói thầu còn lại theo kế hoạch.

- Dự án đầu tư hệ thống xử lý mùi cho phân xưởng sợi: Phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi.

- Dự án hút bụi trung tâm phân xưởng bao: Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật.

- Các dự án đầu tư thiết bị khác triển khai theo kế hoạch nghiên cứu khoa học công nghệ năm 2017 của Công ty Thuốc lá Thăng Long được phê duyệt chủ trương, bao gồm: Dự án đầu tư thiết bị tông điều phòng thí nghiệm và Dự án đầu tư 02 máy đo chỉ tiêu vật lý điều thuốc (đo chu vi, khối lượng và độ giảm áp).

- Dự án đầu tư 01 dây chuyền thiết bị đồng bộ cuốn điều 7.000÷8.000 điều/phút và đóng bao mềm 500 bao/phút của Công ty Thuốc lá Bắc Sơn: Trong năm 2017, đã triển khai các gói thầu của dự án (trong đó có tổ chức thí điểm đấu thầu qua mạng gói thầu số 9: Máy bơm chân không); Dự án đã được nghiệm thu bàn giao trong tháng 12/2017

- Các dự án nhỏ lẻ khác cũng được hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn này: Dự án đầu tư nâng cấp trạm biến áp. Dự án đầu tư máy nén khí kiểu trục vít không dầu, làm mát bằng không khí, áp suất từ 8-9 bar, lưu lượng từ 10-11m³/phút. Dự án đầu tư thiết bị phân tích chỉ tiêu hóa học.

Năm 2018

- Dự án di dời, hoàn thành 10 gói thầu, 13 gói thầu quyết liệt triển khai, các gói thầu còn lại hoàn thiện các thủ tục đấu thầu trong thời điểm cuối năm để bước vào thi công đầu năm 2019. Riêng gói thầu vận chuyển, tháo dỡ lắp đặt thiết bị từ Công ty cũ lên sẽ triển khai vào quý 3 năm 2019 để phù hợp với tiến độ chung. Dự kiến hoàn thành toàn bộ các gói thầu vào cuối năm 2019.

- Dự án đầu tư dây chuyền sợi công suất 6 tấn/giờ, năm 2018 triển khai 6/12 gói thầu, 2 gói thầu triển khai ký hợp đồng trong tháng 12/2018, 3 gói thầu còn lại dự kiến ký hợp đồng và triển khai trong quý 1/2019. Riêng gói thầu kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành sẽ triển khai trong quý 3/2019 để phù hợp với tiến độ chung. Toàn bộ dự án dự kiến hoàn thành vào cuối năm 2019.

- Dự án đầu tư hệ thống xử lý mùi cho Phân xưởng Sợi, Công ty gấp rút hoàn thiện hồ sơ để thực hiện đấu thầu và triển khai thi công trong quý 1/2019.

- Ngoài ra Công ty cũng triển khai đồng thời các dự án phụ trợ cho dự án di dời bao gồm: Dự án Nội thất nhà điều hành, Dự án điện nhẹ, Dự án xử lý nước thải và các dự án thiết bị khác phục vụ cho nhu cầu sản xuất của Công ty.

- Công tác cải tạo, sửa chữa các hạng mục công trình xây dựng cơ bản của Công ty tại 235 Nguyễn Trãi kịp thời, đáp ứng cho nhu cầu sản xuất, góp phần hoàn thành nhiệm vụ SXKD chung của Công ty năm 2018.

Năm 2019

- Dự án di dời, đã lựa chọn được các nhà thầu của các gói thầu còn lại (gói 12, 17 và 21), tổ chức thi công hoàn thành nghiệm thu cơ bản hoàn thành các gói thầu xây dựng vào quý 4/2019. Riêng gói thầu vận chuyển, tháo dỡ lắp đặt thiết bị từ Công ty cũ lên sẽ hoàn thành trong quý 1 năm 2020 để phù hợp với việc vừa đảm bảo sản xuất kinh doanh vừa đảm bảo công tác di dời Công ty.

- Dự án dây chuyền sợi công suất 6 tấn/giờ, hoàn thành công tác lắp đặt thiết bị, tháng 11/2019 chạy thử và nghiệm thu bàn giao dự án trong tháng 12/2019, đúng với tiến độ đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Dự án hệ thống xử lý mùi cho Phân xưởng Sợi, năm 2019 Công ty đã đấu thầu lựa chọn nhà thầu; ký hợp đồng triển khai công tác thi công và dự án sẽ hoàn thành vào quý 1/2020. Để hỗ trợ cho quá trình chạy thử và sản xuất Công ty đã có giải pháp mượn Công ty Thuốc lá Sài Gòn - thiết bị xử lý mùi khác tạm thay thế khi dự án chưa kịp hoàn thành - Thiết bị này đã lắp đặt hoàn thành cuối tháng 11/2019.

- Ngoài ra công ty cũng đã triển khai đồng thời các dự án phụ trợ cho dự án di dời bao gồm: Dự án Nội thất nhà điều hành, Dự án điện nhẹ, Dự án xử lý nước thải và các dự án thiết bị khác phục vụ cho nhu cầu sản xuất của Công ty. Các dự án đều đã được hoàn thành vào cuối năm 2019 và đầu năm 2020 đảm bảo đồng bộ và phù hợp với các dự án khác của Công ty.

c) Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm:

Trong 03 năm 2017-2019, Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, không có thay đổi lớn trong quá trình hoạt động.

d) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Thuận lợi: Trong giai đoạn 2017-2019 chính sách tiền tệ, chính sách tài chính của nhà nước được giữ ổn định, lạm phát thấp, lãi suất ổn định, tỷ giá các đồng ngoại tệ tăng nhẹ. Trong khi đó, Công ty Thuốc lá Thăng Long đang trong giai đoạn phát triển mạnh (sản lượng tiêu thụ tăng trưởng liên tiếp qua các năm, kéo theo các chỉ tiêu sản xuất kinh như doanh thu, nộp ngân sách, lợi nhuận tăng); uy tín, thương hiệu của Công ty ngày càng được khẳng định, thị phần ngày một mở rộng.

- Khó khăn: Chính phủ điều chỉnh tăng mức thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt sản phẩm thuốc lá lên mức 75% từ ngày 01/01/2019 theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt; Phí đóng góp cho Quỹ Phòng, chống tác hại của thuốc lá tăng lên 2% từ ngày 01/05/2019 tính trên giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt của bao thuốc; cùng với những quy định nghiêm ngặt trong việc kiểm soát thuốc lá, cấm hút thuốc lá nơi công cộng, ảnh hưởng trực tiếp tới hiệu quả sản xuất kinh doanh và gây khó khăn cho công tác tiêu thụ sản phẩm.

Bên cạnh sự cạnh tranh khốc liệt trên thị trường nội địa thì thuốc lá nhập lậu ngày một gia tăng và phức tạp đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp

và gây thất thu lớn cho ngân sách nhà nước. Công tác chống buôn lậu chưa thực hiện triệt để.

đ) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai.

Tập trung mọi nguồn lực, giữ vững thị trường Miền bắc, phát triển thị trường mới (Miền trung, Miền nam). Ổn định tiêu thụ các sản phẩm chủ đạo, các sản phẩm trung cấp, phát triển các sản phẩm cao cấp và cận cao cấp. Giữ ổn định thị trường xuất khẩu hiện có; tích cực xúc tiến thương mại, tìm các đối tác xuất khẩu trực tiếp mới; tìm kiếm các nhà cung cấp nguyên vật liệu nhập khẩu mới đáp ứng nhu cầu sản xuất.

Xác định những khó khăn nhất định về sức cạnh tranh quyết liệt ở các mức giá, Công ty luôn đặt mục tiêu đảm bảo chất lượng lên hàng đầu. Chính sách chất lượng của Công ty luôn được coi trọng và đang phát huy tác dụng.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY THUỐC LÁ THĂNG LONG (BIỂU 1)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Sản phẩm chủ yếu SX	triệu bao	801,94	742,80	749,51
1.1	Thăng Long Bao cứng	triệu bao	445,59	346,53	361,29
1.2	Thăng Long bao mềm	"	290,43	303,04	300,61
1.3	Thăng Long Slim	"	65,92	93,24	87,60
2	Doanh thu	Tỷ đồng	4.429,39	4.966,64	5.277,34
3	Lợi nhuận trước thuế	"	261,47	268,33	275,02
4	Nộp ngân sách	"	3.225,18	3.503,81	3.951,72
	Trong đó, 3 loại thuế		2.962,76	3.216,16	3.604,38
5	Kim ngạch xuất khẩu	1000 USD	39.374,90	45.622,04	53.606,19
6	Sản phẩm dịch vụ công ích				
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng	234,60	415,65	641,20
7.1	Nguồn ngân sách	"			
7.2	Vốn vay	"	-		141,32
7.3	Vốn khác	"	234,60	415,65	499,88
8	Tổng lao động (bình quân)	Người	1.349	1.384	1.417
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	277,40	281,71	281,65
9.1	Quỹ lương người quản lý	"	3,80	4,79	5,00
9.2	Quỹ lương người lao động	"	273,60	276,92	276,65

MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA NHÓM CÔNG TY THUỐC LÁ THĂNG LONG (BIỂU 2)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Sản phẩm chủ yếu SX	triệu bao	864,70	922,77	948,64
1.1	Thăng Long Bao cứng	triệu bao	472,80	456,04	506,39
1.2	Thăng Long bao mềm	"	290,40	303,04	305,95
1.3	Thăng Long Slim	"	65,92	93,24	87,60
1.4	Vinataba	"	36,80	70,45	48,69
2	Doanh thu	Tỷ đồng	5.329,92	6.208,24	6.732,84

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
3	Lợi nhuận trước thuế	"	284,51	303,12	313,31
4	Nộp ngân sách	"	3.713,62	4.000,71	4.440,16
	Trong đó, 3 loại thuế		3.440,24	3.701,15	4.076,38
5	Kim ngạch xuất khẩu	1000 USD	54.267,40	70.090,27	89.067,86
6	Sản phẩm dịch vụ công ích				
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng	352,30	437,34	649,99
7.1	Nguồn ngân sách	"			
7.2	Vốn vay	"	40,00	21,35	141,32
7.3	Vốn khác	"	312,30	415,99	508,67
8	Tổng lao động (bình quân)	Người	2.309	2.401	2.475
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	355,90	376,84	388,05
9.1	Quỹ lương người quản lý	"	8,20	9,77	10,36
9.2	Quỹ lương người lao động	"	347,70	367,07	377,69

2. Tình hình đầu tư tại các Công ty con

2.1 Danh sách các Công ty mà Công ty nắm giữ trên 50% vốn điều lệ

Hiện tại, Công ty thuộc lá Thăng Long nắm giữ 100% vốn điều lệ tại 3 Công ty:

- Công ty TNHH MTV Thuốc lá Bắc Sơn
- Công ty TNHH MTV Thuốc lá Thanh Hóa
- Công ty TNHH Thuốc lá Đà Nẵng

2.2 Tình hình đầu tư vốn

Đơn vị tính: đồng

Công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ			Tỷ lệ vốn góp của Thăng Long (%)
		31/12/2017	31/12/2018	31/12/2019	
Công ty TNHH MTV Thuốc lá Bắc Sơn	Phường Đáp Cầu, TP Bắc Ninh, Bắc Ninh	119.460.167.235	119.460.167.235	119.460.167.235	100
Công ty TNHH MTV Thuốc lá Thanh Hóa	Thị trấn Hà Trung, Hà Trung, Thanh Hóa	111.896.742.003	111.896.742.003	134.171.427.845	100
Công ty TNHH Thuốc lá Đà Nẵng	Số 1, Đỗ Thúc Tịnh, P. Khuê Trung, Q. Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng	164.667.000.000	164.667.000.000	164.667.000.000	100

2.3 Tình hình tài chính các Công ty con

a. Công ty Thuốc lá Bắc Sơn

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Sản lượng tiêu thụ	triệu bao	55,55	74,40	79,21
	- Nội tiêu		33,94	40,50	38,03
	- Xuất khẩu		21,61	33,90	41,18
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	302,02	408,66	404,58

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
3	Lợi nhuận trước thuế	"	10,99	13,82	13,35
4	Nộp ngân sách	"	193,21	189,72	184,87
	Trong đó, 3 loại thuế		191,59	189,06	184,43
5	Kim ngạch xuất khẩu	1000 USD	3.215,90	4.773,46	5.996,90

b. Công ty Thuốc lá Thanh Hóa

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Sản lượng tiêu thụ	triệu bao	124,00	189,80	238,88
	- Nội tiêu		41,70	49,20	45,50
	- Xuất khẩu		82,30	140,60	193,38
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	646,44	888,20	1.024,56
3	Lợi nhuận trước thuế	"	13,55	21,19	22,91
4	Nộp ngân sách	"	289,94	291,36	301,49
	Trong đó, 3 loại thuế		280,69	280,24	286,38
5	Kim ngạch xuất khẩu	1000 USD	11.693,00	19.400,57	29.461,37

c. Công ty Thuốc lá Đà Nẵng

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Sản lượng tiêu thụ	triệu bao	1,93	2,80	32,27
	- Nội tiêu		1,29	0,70	0,15
	- Xuất khẩu		0,64	2,10	32,12
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	28,17	31,44	101,62
3	Lợi nhuận trước thuế	"	0,51	1,82	8,13
4	Nộp ngân sách	"	5,29	3,14	1,64
	Trong đó, 3 loại thuế		5,21	3,01	1,32
5	Kim ngạch xuất khẩu	1000 USD	10,70	294,20	3.404,24

Nơi nhận:

- Cục phát triển DN- Bộ KH-ĐT;
- TCT Thuốc lá Việt Nam;
- HĐTV, Ban GD;
- Ban KS công ty, Ban KSNB
- PC, VP HĐTV, TCKT;
- Lưu: VT, KHVT.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN

THÀNH VIÊN HĐTV

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Kiên